

Số: /TB-TTYTLC

Liên Chiểu, ngày tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO
Kết quả vòng 2 tuyển dụng viên chức năm 2023
của Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu

Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-SNV ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu, trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng năm 2023;

Căn cứ Biên bản họp ngày 10/5/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu năm 2023;

Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu thông báo một số nội dung sau:

1. Danh sách tổng hợp kết quả vòng 2 xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu năm 2023. (Đính kèm danh sách)

2. Các thí sinh có ý kiến về kết quả xét tuyển viên chức, vui lòng phản ánh về Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu thông qua Phòng Tổ chức-Hành chính, số 525 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, trong thời gian **từ ngày 11/5/2023 đến hết ngày 17/5/2023 để xem xét, giải quyết.**

Lưu ý:

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với nội dung phỏng vấn.
- Không giải quyết các ý kiến phản ánh sau thời hạn nêu trên và gửi bằng thư điện tử hoặc fax.

Sau thời gian quy định trên, Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu sẽ tiến hành lập thủ tục và trình cấp thẩm quyền phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức.

Trên đây là thông báo các nội dung về dự kiến kết quả của thí sinh tham dự xét tuyển viên chức năm 2023 của Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu./.

Nơi nhận:

- Thí sinh;
- Website TTYTLC;
- Sở Y tế tp ;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đại Vĩnh

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN LIÊN CHIỀU NĂM 2023

(Kèm Thông báo số:...../TB-TTYTLC ngày/5/2023 của Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu)

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã CDNN	Trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm			Chứng chỉ liên quan đến VTVL cần tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra kỹ năng hoạt động nghề nghiệp	Điểm kiểm tra kiến thức chuyên môn	Điểm phỏng vấn vòng 2 (=15+16)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=17+18)	Kết quả dự kiến
			Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	A.	VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN GIAO: 18 PHIẾU/18 CHỈ TIÊU																	
	I.	KHỐI TRẠM Y TẾ: 12 PHIẾU/12 CHỈ TIÊU																	
	1	Trạm Y tế phường Hòa Khánh Bắc																	
	1.1	Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 00 phiếu/01 chỉ tiêu																	
	1.2	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III (Mã số: V.08.02.06): 01 phiếu/03 chỉ tiêu																	
1	C1	Nguyễn Văn Liên	5/6/1996		Bác sĩ Y học dự phòng	TYT Hòa Khánh Bắc	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng					39.33	45.67	85.00		85.00	Trúng tuyển
	1.3	Dược sĩ hạng IV (Mã số: V.08.08.23) 05 phiếu/01 chỉ tiêu																	
2	D1	Trần Ý Châu		07/10/1984	Dược sĩ	TYT Hòa Khánh Bắc	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					34.67	47.33	82.00		82.00	Trúng tuyển
3	D2	Nguyễn Danh Lam		20/07/1999	Dược sĩ	TYT Hòa Khánh Bắc	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					30.67	50.00	80.67		80.67	Không trúng tuyển

4	D3	Phan Thị Thanh Tuyền		26/6/1989	Dược sĩ	TYT Hòa Khánh Bắc	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					25.00	1.00	26.00		26.00	Không trúng tuyển
5	D4	Phan Nữ Thủy		22/06/1996	Dược sĩ	TYT Hòa Khánh Bắc	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					24.33	4.67	29.00		29.00	Không trúng tuyển
6	D5	Đoàn Thị Ngọc Nguyên		21/06/1996	Dược sĩ	TYT Hòa Khánh Bắc	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					Không tham dự kiểm tra sát hạch					
	2	Trạm Y tế phường Hòa Khánh Nam																	
		Bác sĩ Y học dự phòng hạng III (Mã số: V.08.02.06): 01 phiếu/01 chỉ tiêu																	
7	C2	Đặng Thị Thanh Thủy		15/9/1997	Bác sỹ Y học dự phòng	Trạm y tế Hòa Khánh Nam	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng					35.83	45.00	80.83		80.83	Trúng tuyển
	3	Trạm Y tế phường Hòa Hiệp Nam																	
	3.1.	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III (Mã số: V.08.02.06): 00 phiếu/01 chỉ tiêu																	
	3.2.	Điều dưỡng hạng IV (Mã số: V.08.05.13): 00 phiếu/01 chỉ tiêu																	
	3.3.	Dược sĩ hạng III (Mã số: V.08.08.22): 03 phiếu/01 chỉ tiêu																	
8	D6	Trần Bảo Ngọc Thư		25/03/1999	Dược sĩ	TYT phường Hòa Hiệp Nam	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Cử nhân Dược					29.00	22.33	51.33		51.33	Không trúng tuyển
9	D7	Nguyễn Văn Chinh	14/9/1996		Dược sĩ	TYT phường Hòa Hiệp Nam	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Cử nhân Dược					Không tham dự kiểm tra sát hạch					
10	D8	Vũ Minh Phương		23/5/1999	Dược sĩ	TYT phường Hòa Hiệp Nam	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Cử nhân Dược					39.33	45.00	84.33		84.33	Trúng tuyển

	4	Trạm Y tế phường Hòa Minh																		
	4.1	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III (Mã số: V.08.02.06): 01 phiếu/02 chỉ tiêu																		
11	C3	Nguyễn Thị Hương		16/4/1994	Bác sĩ Y học dự phòng	TYT phường Hòa Minh	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng					Con thương binh 1/4 (thương tật >81%)	35.33	41.33	76.67	5	81.67	Trúng tuyển
	4.2	Hộ sinh hạng IV (Mã số: V.08.01.03): 01 phiếu/01 chỉ tiêu																		
12	B19	Lê Thị Vang		02/01/1994	Hộ sinh	TYT phường Hòa Minh	Hộ sinh hạng IV	V08.06.16	Hộ sinh Cao đẳng						40.00	35.00	75.00		75.00	Trúng tuyển
	II.	KHỎI DỰ PHÒNG: 06 PHIẾU/06 CHỈ TIÊU																		
	1	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS																		
	1.1.	Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 01 phiếu/01 chỉ tiêu																		
13	A1	Trương Tấn Tài	5/2/1992		Bác sĩ	Khoa KSBT và HIV/AIDS	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa						36.00	42.00	78.00		78.00	Trúng tuyển
	1.2.	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III (Mã số: V.08.02.06): 02 phiếu/01 chỉ tiêu																		
14	C4	Phan Thị Tâm		24/4/1996	Bác sĩ Y học dự phòng	Khoa KSBT và HIV/AIDS	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng						30.00	35.00	65.00		65.00	Không trúng tuyển
15	C5	Nguyễn Lê Anh Thư		07/4/1998	Bác sĩ Y học dự phòng	Khoa KSBT và HIV/AIDS	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng						35.00	45.00	80.00		80.00	Trúng tuyển

	2	Khoa Y tế công cộng-Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm																	
	2.1.	Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 00 phiếu/01 chỉ tiêu																	
	2.2.	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III (Mã số: V.08.02.06): 03 phiếu/03 chỉ tiêu																	
16	C6	Hoàng Anh Dũng	01/6/1996		Bác sĩ Y học dự phòng	Khoa YTCC-Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng					30.67	45.00	75.67		75.67	Trúng tuyển
17	C7	Nguyễn Minh Khoa	25/4/1998		Bác sĩ Y học dự phòng	Khoa YTCC-Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng					39.33	39.33	78.67		78.67	Trúng tuyển
18	C8	Võ Thị Trang		4/4/1992	Bác sĩ Y học dự phòng	Khoa YTCC-Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng					16.83	45.67	62.50		62.50	Trúng tuyển
	B.	VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ NGUỒN KINH PHÍ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ: 52 PHIẾU/50 CHỈ TIÊU																	
	1	Phòng Tổ chức - Hành chính																	
	1.1	Hành chính tổng hợp (Mã số: 01.003): 03 phiếu/ 01 chỉ tiêu																	
19	D15	Đặng Đức Dương	14/6/1991		Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Luật					Không tham dự kiểm tra sát hạch					
20	D16	Đỗ Thị Thúy Kiều		18/4/1999	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Luật										

21	D17	Phùng Thi Ngọc Lan		31/10/1995	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Luật					42.33	40.67	83.00		83.00	Trúng tuyển
	1.2.	Tổ chức nhân sự (Mã số: 01.003): 06 phiếu/ 02 chỉ tiêu																	
22	D9	Nguyễn Thanh Duy	08/01/1999		Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Quản lý nhà nước					43.83	42.00	85.83		85.83	Trúng tuyển
23	D10	Võ Thị Kiều Hạnh		5/6/1988	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Quản trị nhân lực					43.17	33.00	76.17		76.17	Trúng tuyển
24	D11	Đoàn Xuân Tiến		10/10/1994	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Công tác xã hội					Không tham dự kiểm tra sát hạch					
25	D12	Nguyễn Thị Thùy Vân		26/8/1998	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Quản trị nhân lực										
26	D13	Nguyễn Thị Thu Thảo		19/9/2000	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Quản lý nhà nước					30.00	24.33	54.33		54.33	Không trúng tuyển
27	D14	Nguyễn Thị Phương		2/2/1990	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân văn học và ngôn ngữ (văn học)					Không tham dự kiểm tra sát hạch					
	2	Phòng Tài chính-Kế toán																	
		Kế toán (Mã số: 06.031): 05 phiếu/02 chỉ tiêu																	
28	D18	Võ Phương Dung		27/12/1993	Kế toán	Tài chính - Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh C	Tin học văn phòng B			23.50	12.33	35.83		35.83	Không trúng tuyển

29	D19	Phan Thị Thùy Linh		05/4/1992	Kế toán	Tài chính - Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B1	Tin học văn phòng B			20.00	18.67	38.67		38.67	Không trúng tuyển
30	D20	Võ Kiều Tiên		28//02/1985	Kế toán	Tài chính - Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân Kế toán	CN ngành Ngôn ngữ Anh	Kỹ thuật viên tin học			46.33	31.67	78.00		78.00	Trúng tuyển
31	D21	Đặng Thị Tiết		24/7/1992	Kế toán	Tài chính - Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh C	Tin học ứng dụng B			40.00	41.00	81.00		81.00	Trúng tuyển
32	D22	Huỳnh Thị Phương		20/3/1986	Kế toán	Tài chính - Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B	Kỹ thuật viên tin học			18.00	10.00	28.00		28.00	Không trúng tuyển
	3	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ																	
	3.1	Quản lý chất lượng (mã số: V.08.02.06): 01 phiếu/01 chỉ tiêu																	
33	D24	Đinh Bảo Trâm		10/10/1995	Quản lý chất lượng	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng					47.00	49.67	96.67		96.67	Trúng tuyển
	3.2	Công nghệ thông tin (Mã số: V.11.06.14): 01 phiếu/01 chỉ tiêu																	
34	D23	Lê Đình Hoàn	18/9/1997		Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Cử nhân Kỹ thuật phần mềm					42.33	49.00	91.33		91.33	Trúng tuyển
	3	Khoa Nội tổng hợp																	
	3.1.	Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 01 phiếu/05 chỉ tiêu																	

35	A2	Võ Trung Phước	24/11/1998		Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa					37.00	37.00	74.00		74.00	Trúng tuyển
	3.2.	Điều dưỡng hạng III (Mã số: V.08.05.12): 03 phiếu/03 chỉ tiêu																	
36	B1	Trần Thị Khánh Huyền		20/5/2000	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng					35.00	31.33	66.33		66.33	Trúng tuyển
37	B2	Trần Thị Lệ		26/5/1998	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng					38.67	42.33	81.00		81.00	Trúng tuyển
38	B3	Lê Nguyễn Quỳnh Trâm		04/01/1999	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng					40.67	35.67	76.33		76.33	Trúng tuyển
	3.3.	Điều dưỡng hạng IV (Mã số: V.08.05.13): 03 phiếu/02 chỉ tiêu																	
39	B4	Nguyễn Thị Diệu		17/11/1997	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng					36.00	44.00	80.00		80.00	Trúng tuyển
40	B5	Đặng Thị Ánh Kim		20/10/1990	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng					39.33	37.33	76.67		76.67	Không trúng tuyển
41	B6	Mai Thị Tâm		08/02/2000	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng					44.00	45.00	89.00		89.00	Trúng tuyển
	4	Khoa Nhi																	
	4.1.	Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 04 phiếu/07 chỉ tiêu																	
42	A3	Phan Thị Mỹ Dung		05/12/1996	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa					40.00	48.00	88.00		88.00	Trúng tuyển
43	A4	Nguyễn Thị Vân Hoài		04/10/1998	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa					36.00	42.00	78.00		78.00	Trúng tuyển

44	A5	Nguyễn Thị Sang		01/9/1995	Bác sỹ	Khoa Nhi	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa				Con thương binh hạng A2/4	Không tham dự kiểm tra sát hạch					
45	A6	Lê Thị Thu Vân		12/8/1996	Bác sỹ	Khoa Nhi	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa				Con của người hưởng chính sách như thương binh	37.00	47.00	84.00	5	89.00	Trúng tuyển
	4.2.	Điều dưỡng hạng III (Mã số: V.08.05.12): 02 phiếu/02 chỉ tiêu																	
46	B10	Lê Thị Lành		10/11/1999	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng					32.00	32.33	64.33		64.33	Trúng tuyển
47	B11	Nguyễn Đình Bảo Trân		25/11/1998	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng					30.00	26.33	56.33		56.33	Trúng tuyển
	4.3.	Điều dưỡng hạng IV (Mã số: V.08.05.13): 02 phiếu/01 chỉ tiêu																	
48	B12	Nguyễn Mai Thị Khánh Ly		02/5/2002	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng					41.00	42.67	83.67		83.67	Trúng tuyển
49	B13	Trần Thị Ngọc Ny		23/5/1999	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng					30.00	28.67	58.67		58.67	Không trúng tuyển
	5	Khoa Ngoại tổng hợp																	
	5.1.	Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 00 phiếu/04 chỉ tiêu																	
	5.2.	Điều dưỡng hạng III (Mã số: V.08.05.12): 02 phiếu/01 chỉ tiêu (chuyên ngành đa khoa)																	

50	B7	Nguyễn Thị Hảo		9/9/1999	Điều dưỡng	Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng					Không tham dự kiểm tra sát hạch					
51	B8	Trương Thị Mẫn Vy		15/4/1999	Điều dưỡng	Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng					39.67	42.33	82.00		82.00	Trúng tuyển
	5.3.	Điều dưỡng hạng III (Mã số: V.08.05.12): 00 phiếu/01 chỉ tiêu (chuyên ngành GMHS)																	
	5.4.	Điều dưỡng hạng IV (Mã số: V.08.05.13): 01 phiếu/01 chỉ tiêu																	
52	B9	Hoàng Nguyễn Mỹ Duyên		4/26/1994	Điều dưỡng	Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng					37.67	30.33	68.00		68.00	Trúng tuyển
	6	Khoa Phụ sản-Chăm sóc sức khỏe sinh sản																	
	6.1	Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 02 phiếu/02 chỉ tiêu																	
53	A7	Lê Nguyễn Bình	21/02/1995		Bác sỹ	Khoa Phụ sản-Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa					Không tham dự kiểm tra sát hạch					
54	A8	Nguyễn Thị Trang		14/9/1995	Bác sỹ	Khoa Phụ sản-Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa			Chứng chỉ sản phụ khoa cơ bản		38.00	40.00	78.00		78.00	Trúng tuyển
	7	Khoa Khánh bệnh																	
	7.1.	Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 01 phiếu/01 chỉ tiêu																	
55	A9	Lê Hà My		19/3/1996	Bác sỹ	Khoa khám bệnh	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa					43.33	45.00	88.33		88.33	Trúng tuyển

	7.2.	Điều dưỡng hạng IV (Mã số: V.08.05.13): 02 phiếu/01 chỉ tiêu																	
56	B14	Hồ Nguyễn Thụy Tuyết Hồng		15/5/1980	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng					35.00	27.00	62.00		62.00	Trúng tuyển
57	B15	Lê Hoàng Huyền		09/3/1997	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng					45.67	5.00	50.67		50.67	Không trúng tuyển
	8	Khoa Hồi sức cấp cứu																	
	8.1.	Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 01 phiếu/02 chỉ tiêu																	
58	A10	Lê Minh Nam	15/4/1995		Bác sĩ	Khoa Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa					45.00	46.67	91.67		91.67	Trúng tuyển
	8.2.	Điều dưỡng hạng III (Mã số: V.08.05.12): 01 phiếu/02 chỉ tiêu																	
59	B16	Nguyễn Thị Mỹ Lợi		01/12/1993	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng					33.33	39.33	72.67		72.67	Trúng tuyển
	9	Khoa Liên chuyên khoa																	
	9.1	Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): .01 phiếu/01 chỉ tiêu (chuyên khoa Mắt)																	
60	A11	Ngô Gia Bảo	02/01/1996		Bác sĩ	Khoa Liên chuyên khoa (Mắt)	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa					44.00	50.00	94.00		94.00	Trúng tuyển
	9.2.	Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 01 phiếu/01 chỉ tiêu (chuyên khoa Tai mũi họng)																	

61	A12	Nguyễn Thị Diệu Phương		18/8/1998	Bác sỹ	Khoa Liên chuyên khoa (Tai Mũi Họng)	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ đa khoa						41.33	48.33	89.67		89.67	Trúng tuyển
	9.3.	Điều dưỡng hạng III (Mã số: V.08.05.12): 02 phiếu/01 chỉ tiêu (chuyên ngành đa khoa)																		
62	B17	Lê Trần Mỹ Linh		20/11/2000	Điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng						34.67	36.00	70.67		70.67	Không trúng tuyển
63	B18	Vũ Tô Trâm		19/02/1998	Điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng						40.33	40.67	81.00		81.00	Trúng tuyển
	9.4.	Điều dưỡng hạng III (Mã số: V.08.05.12): 00 phiếu/01 chỉ tiêu (chuyên ngành nha khoa)																		
	10	Khoa Xét nghiệm																		
		Kỹ thuật Y hạng III (Mã số: V.08.07.18): 03 phiếu/01 chỉ tiêu																		
64	B20	Ngô Thị Cẩm Bình		3/12/1999	Kỹ thuật Y	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Cử nhân Xét nghiệm Y học						46.00	50.00	96.00		96.00	Trúng tuyển
65	B21	Cao Hoài Nam	21/6/1995		Kỹ thuật Y	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Cử nhân Xét nghiệm Y học				Dân tộc thiểu số		26.00	34.33	60.33	5	65.33	Không trúng tuyển
66	B22	Nguyễn Thị Trà Giang		15/3/1996	Kỹ thuật Y	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Cử nhân Xét nghiệm Y học					Không tham dự kiểm tra sát hạch						
	11	Khoa Chẩn đoán hình ảnh																		
	11.1.	Bác sỹ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 03 phiếu/02 chỉ tiêu																		

67	A13	Nguyễn Thị Liên An		14/10/1998	Bác sỹ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa					42.33	50.00	92.33		92.33	Trúng tuyển
68	A14	Đào Thị Ngọc Anh		13/8/1991	Bác sỹ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa			Chứng chỉ Siêu âm tổng quát	Không tham dự kiểm tra sát hạch						
69	A15	Trương Quang Thắng	11/4/1967		Bác sỹ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa					45.00	50.00	95.00		95.00	Trúng tuyển
	11.2	Kỹ thuật Y hạng IV (Mã số: V.08.07.19): 01 phiếu/01 chỉ tiêu																	
70	B23	Lê Ngọc Quỳnh Tiên		27/7/1997	Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng Hình ảnh Y học					42.67	46.33	89.00		89.00	Trúng tuyển

Danh sách này tổng cộng có 70 thí sinh./.

Trong đó:

- Số thí sinh dự kiểm tra, sát hạch: 58 người.
- Số thí sinh vắng: 12 người